

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 17- 11 - 2021.

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Đình Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Hoàng Ngoan.

2. Bà Đặng Hồng Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thanh Giềng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020, về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Chang Y, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số Q, lộ X, khóm D, phường F, thành phố N, Đài Loan (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Huỳnh T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp C, xã D, huyện L, tỉnh Hậu Giang (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Chang Y trình bày: Anh và chị Huỳnh T kết hôn vào ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu, anh và chị Huỳnh T chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau xảy ra mâu thuẫn do quan điểm, tính tình không phù hợp với nhau. Anh và chị Huỳnh T ly thân từ khoảng tháng 10

năm 2019 cho đến nay. Do hôn nhân không hạnh phúc và tình cảm không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Huỳnh T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Chang Y khai không có.

Bị đơn chị Huỳnh T trình bày: Chị thống nhất với phần trình bày của anh Chang Y về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung. Chị đồng ý ly hôn với anh Chang Y và không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự đã chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về con chung, tài sản chung và nợ chung, do đương sự khai không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn anh Chang Y có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) đang cư trú tại Đài Loan có đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn chị Huỳnh T có địa chỉ thường trú tại ấp C, xã D, huyện L, tỉnh Hậu Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, anh Chang Y và chị Huỳnh T có văn bản yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Chang Y và chị Huỳnh T kết hôn ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang nên quan hệ hôn nhân giữa anh, chị là hợp pháp được pháp luật Việt Nam thừa nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận, hôn nhân không hạnh phúc và đã đồng ý thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử công nhận.

[2.3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Chang Y và chị Huỳnh T đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 470, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 55, khoản 1 Điều 122 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Chang Y và chị Huỳnh T.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Anh Chang Y phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004987 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang thành án phí. Anh Chang Y được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

Chị Huỳnh T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 01 tháng và bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Đình Nghệ